TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **11**/2024/QĐST-DS	*YD, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST- DS ngày 04 ngày 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông LDK, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn VTN, xã DP, huyện YD, tỉnh BG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư OTT và Luật sư NTT- Luật sư Văn phòng Luật sư VAH thuộc đoàn Luật sư tỉnh BG.

Địa chỉ: Số 487, đường LL, phường HVT, thành phố BG, tỉnh BG.

- Bị đơn: Ông LVT, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn VTN, xã DP, huyện YD, tỉnh BG.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà DTL, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn BT, xã ET, huyện KN, tỉnh DL.

+ Anh LDB, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 47A, đường AB, phường AB, thành phố DA, tỉnh BD.

+ UBND xã DP, huyện YD, tỉnh BG; địa chỉ: xã DP, huyện YD, tỉnh BG do ông NTM - Phó Chủ tich đại diện theo uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền số 16/UBND-NC ngày 22/02/2024.

+ UBND huyện YD, tỉnh BG; địa chỉ: Số 02, tổ dân phố 4, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG do ông HHL - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường là

đại diện theo uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền số 1876/UBND-NC ngày 24/8/2023.

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện YD; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG do bà DTV - Phó giám đốc đại diện theo uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền số 36/CNVPĐK-HC ngày 10/6/2024.

+ Anh LDK, sinh năm 1991;

+ Anh LDL, sinh năm 1995;

+ Bà CTT, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn VTN, xã DP, huyện YD, tỉnh BG

+ Bà LTD, sinh năm 1973;

+ Anh LVT, sinh năm 1991;

+ Anh LVT, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Thôn VTN, xã DP, huyện YD, tỉnh BG.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông LVT và bà LTD trả cho ông LDK quyền sử dụng diện tích 49m^2 đất thuộc thửa đất số 162, tờ bản đồ số 76, diện tích 400m^2, địa chỉ: Thôn VTN, xã DP, huyện YD, tỉnh BG theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 460841 do UBND huyện YD cấp cho hộ bà NTTngày 19/7/2000, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử đụng dất số 01723 QSDĐ/QĐ số 277QĐ/UB(H). Diện tích 49m^2 đất trên được giới hạn bởi các điểm A-B-C-D-E-F-G-A, có kích thước giữa các điểm như sau: AB = 1.95m; BC = 11.89m; CD =12.77m; DE = 2m; EF = 12.84m; FG = 1.8m; GA = 9.16m *(có sơ đồ kèm theo).*

2.2. Ông LDK trả cho ông LVT và bà LTD số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng).* Xác nhận ông K đã thanh toán xong.

2.3. Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 14/6/2024) người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số tiền nợ gốc tương xứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông LDK phải chịu 7.730.000 đồng *(Bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản. Xác nhận ông K đã thi hành xong.

2.6. Về án phí: Ông LDK phải chịu 2.500.000đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được nhưng được trừ vào số tiền

610.000 đồng *(Sáu trăm mười nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009821 ngày 30/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh BG. Ông K phải nộp bổ sung số tiền còn thiếu là 1.890.000 đồng *(Một triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng